

TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG
BAN TỔ CHỨC

*

Số ~~2717~~ -CV/BTCTU

V/v lập hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ,
chính sách cho cán bộ, công chức, viên
chức, người lao động theo Nghị định số
178/2024/NĐ-CP

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Lâm Đồng, ngày ~~31~~ tháng 3 năm 2025

Kính gửi: - Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh,
- Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức CT-XH tỉnh,
- Trường Chính trị tỉnh, Báo Lâm Đồng,
- Các huyện ủy, thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Thực hiện Văn bản số 2731/UBND, ngày 21/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về hướng dẫn tiêu chí đánh giá, giải quyết chính sách, chế độ nghỉ việc theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Về trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 2731/UBND ngày 21/3/2025, trong đó về trình tự thực hiện cần bám sát nội dung Văn bản số 2731/UBND; yêu cầu các đơn vị, địa phương phải ban hành tiêu chí đánh giá phù hợp với đặc điểm tình hình và thực tiễn của cơ quan, tổ chức, đơn vị để làm cơ sở xem xét, đánh giá, sàng lọc, rà soát tổng thể chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động và hoàn toàn chịu trách nhiệm trong việc xác định đối tượng phải nghỉ việc, gắn với việc tinh giản biên chế, tinh gọn bộ máy, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý để cơ quan, tổ chức, đơn vị hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

2. Đối với các đơn vị, địa phương đã gửi hồ sơ trước đây, đề nghị rà soát, bổ sung, thực hiện đúng quy trình, thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết theo Văn bản số 2731/UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Riêng đối với các trường hợp nghỉ việc trong khoảng thời gian từ ngày 01/5/2025 đến ngày 01/6/2025, đề nghị các đơn vị, địa phương khẩn trương hoàn thiện hồ sơ và gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy **trước ngày 10/4/2025** để thẩm định, trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, phê duyệt.

(Gửi kèm theo Văn bản số 2731/UBND, ngày 21/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Biểu mẫu danh sách, dự toán kinh phí thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP). *mu*

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lãnh đạo Ban,
- Phòng TCCB,
- Lưu VP.

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Trọng Ánh Đông

TÊN ĐƠN VỊ

DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ CHO NHỮNG NGƯỜI NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI THEO NGHỊ ĐỊNH 178/2024/NĐ-CP
Từ ngày 01 tháng năm 2025 đến ngày 01 tháng năm 2025
(Kèm theo Tờ trình số)

| TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm | Hệ số lương và phụ cấp hiện hưởng | | | | | Tổng hệ số | LTT | Tiền lương tháng hiện hưởng | Số năm đóng BHXH theo số BHXH | | Thời điểm tính giảm biên chế | Tuổi khi gửi quyết định gửi biên chế | Thời điểm sắp xếp theo QĐ của cơ quan có thẩm quyền (nếu có) | Số tháng còn lại | Kinh phí để thực hiện chính sách, chế độ (đồng) | | | | | Lý do nghỉ việc | |
|----|-----------|---------------------|-----------|-------------------------------------|---|-----------------|------------------------------|------------------------|---------------------|------------|-----|-----------------------------|-------------------------------|---------|------------------------------|--------------------------------------|--|------------------|---|-----------|-------------------------|--|--------------------------------|-----------------|----------------------------------|
| | | | | | Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ | Phụ cấp chức vụ | Phụ cấp thâm niên vượt khung | Phụ cấp thâm niên nghề | Phụ cấp ưu đãi nghề | | | | Phụ cấp công vụ | Tổng số | | | | | Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên | Tổng cộng | Trợ cấp hưu trí một lần | Chế độ nghỉ hưu trước tuổi | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | Trợ cấp tính cho thời gian nghỉ hưu trước tuổi | Trợ cấp do có đủ năm đóng BHXH | | Trợ cấp do có trên năm đóng BHXH |
| 1 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 5 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 6 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 7 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 8 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 9 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 10 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 11 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 12 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 13 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 14 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 15 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 16 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 17 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 18 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 19 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 20 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 21 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 22 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

TÊN ĐƠN VỊ

DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ CHO NHỮNG NGƯỜI NGHỈ THÔI VIỆC THEO NGHỊ ĐỊNH 178/2024/NĐ-CP

Từ ngày 01 tháng năm 2025 đến ngày 01 tháng năm 2025

(Kèm theo Tờ trình số

1

[illegible]



Ký bởi: UBND tỉnh Lâm Đồng
Giờ ký: 21/03/2025 10:40:24

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2731 /UBND-NC1

Lâm Đồng, ngày 21 tháng 3 năm 2025

V/v hướng dẫn tiêu chí đánh giá, giải quyết chính sách, chế độ nghỉ việc theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ

Kính gửi:

- Các ban của Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đảng ủy: Các cơ quan Đảng tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Các thành ủy, huyện ủy;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (Nghị định số 178/2024/NĐ-CP); Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ (Nghị định số 67/2025/NĐ-CP);

Thực hiện Kết luận số 1224-KL/TU ngày 13/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng hướng dẫn tiêu chí đánh giá, giải quyết chính sách, chế độ nghỉ việc (nghỉ hưu trước tuổi và nghỉ thôi việc) đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc hệ thống chính trị tỉnh Lâm Đồng để thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP:

I. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG:

1. Tiêu chí đánh giá về phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động:

Triển khai thực hiện đánh giá trên cơ sở vận dụng quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày

13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (Nghị định số 90/2020/NĐ-CP), cụ thể:

"1. Chính trị tư tưởng

a) Chấp hành chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình;

b) Có quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên định lập trường; không dao động trước mọi khó khăn, thách thức;

c) Đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân;

d) Có ý thức nghiên cứu, học tập, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết, chỉ thị, quyết định và các văn bản của Đảng.

2. Đạo đức, lối sống

a) Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu, cơ hội, vụ lợi, hách dịch, cửa quyền; không có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa;

b) Có lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị;

c) Có tinh thần đoàn kết, xây dựng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong sạch, vững mạnh;

d) Không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.

3. Tác phong, lễ lối làm việc

a) Có trách nhiệm với công việc; năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ;

b) Phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc;

c) Có tinh thần trách nhiệm và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ;

d) Có thái độ đúng mực và phong cách ứng xử, lễ lối làm việc chuẩn mực, đáp ứng yêu cầu của văn hóa công vụ.

4. Ý thức tổ chức kỷ luật

a) Chấp hành sự phân công của tổ chức;

b) Thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác;

c) Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định;

d) Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan

về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị với cấp trên khi được yêu cầu”.

2. Tiêu chí đánh giá về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ thường xuyên và đột xuất: (gắn với vị trí việc làm đảm nhận, theo bản mô tả, khung năng lực của từng vị trí việc làm)

a) Đáp ứng về yêu cầu trình độ chuyên môn:

b) Đáp ứng về yêu cầu năng lực:

- Năng lực chung: Đạo đức và bản lĩnh; tổ chức thực hiện công việc; soạn thảo và ban hành văn bản; giao tiếp ứng xử; quan hệ phối hợp; sử dụng ngoại ngữ, công nghệ thông tin.

- Năng lực chuyên môn: Khả năng tham mưu xây dựng văn bản; khả năng hướng dẫn thực hiện các văn bản; khả năng thẩm định, góp ý các văn bản; khả năng thực hiện hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ.

- Năng lực quản lý: Tư duy chiến lược; quản lý sự thay đổi; ra quyết định; quản lý nguồn lực; phát triển đội ngũ.

c) Về khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ thường xuyên và đột xuất:

- Khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ thường xuyên;

- Khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ đột xuất.

3. Tiêu chí đánh giá về kết quả, sản phẩm công việc gắn với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị mà cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã đạt được:

Triển khai thực hiện đánh giá trên cơ sở vận dụng quy định tại Khoản 5 Điều 3 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP, cụ thể:

“5. Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao:

a) Đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý:

Quản trị, thể chế hóa và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Duy trì kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; không để xảy ra các vụ, việc vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật phải xử lý, tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài; phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong phạm vi cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền; chỉ đạo, thực hiện công tác cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức tại cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, phụ trách, trong đó xác định rõ kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể.

b) Đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao; khối lượng, tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ;

Thái độ phục vụ nhân dân, doanh nghiệp đối với những vị trí tiếp xúc trực tiếp hoặc trực tiếp giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp”.

4. Tiêu chí đánh giá về đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung và có thành tích tiêu biểu, nổi trội, mang lại lợi ích cho cơ quan, tổ chức, đơn vị:

a) Đổi mới, sáng tạo;

b) Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung;

c) Thành tích tiêu biểu, nổi trội, mang lại lợi ích cho cơ quan, tổ chức, đơn vị.

II. TRÌNH TỰ THỰC HIỆN

1. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm phối hợp với cấp ủy, tổ chức công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp tổ chức triển khai thực hiện:

a) Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý.

b) Căn cứ hướng dẫn tiêu chí đánh giá tại Văn bản này; người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cấp ủy, chính quyền cùng cấp để ban hành tiêu chí đánh giá phù hợp với đặc điểm tình hình và thực tiễn của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

c) Tập thể cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện rà soát tổng thể chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý và xem xét đơn tự nguyện xin nghỉ việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; xác định đối tượng phải nghỉ việc do sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Việc thực hiện phải đảm bảo theo các yêu cầu sau:

- Bảo đảm thực hiện đúng theo nguyên tắc quy định tại Điều 3 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP;

- Thực hiện tinh giản biên chế đảm bảo theo đúng lộ trình tinh giản của Trung ương và địa phương;

- Việc thực hiện rà soát, đánh giá tổng thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu vị trí việc làm trong 03 năm gần nhất;

- Tập thể lãnh đạo cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện đánh giá, sàng lọc và hoàn toàn chịu trách nhiệm trong việc xác định đối tượng phải nghỉ việc gắn với việc cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý để cơ quan, tổ chức, đơn vị hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm không làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.

d) Lập hồ sơ, danh sách đối tượng phải nghỉ việc và dự toán kinh phí thực hiện chính sách đối với từng trường hợp; trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

đ) Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì ban hành quyết định nghỉ việc đối với cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền phân cấp và kịp thời thực hiện chi trả chính sách, chế độ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

2. Riêng đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu sự tác động trực tiếp của việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, có nguyện vọng nghỉ việc để tạo điều kiện thuận lợi trong việc sắp xếp số lượng cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý theo quy định của pháp luật (*quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP*):

Tập thể lãnh đạo cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị rà soát tổng thể chất lượng, số lượng cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý và tình hình hoạt động thực tế của cơ quan, tổ chức, đơn vị để xem xét, quyết định hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định (*theo phân cấp quản lý*) giải quyết đơn xin nghỉ việc đảm bảo thực hiện sắp xếp số lượng cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý theo quy định của pháp luật.

Sau khi được cấp có thẩm quyền thống nhất chủ trương cho nghỉ việc theo nguyện vọng; cơ quan, đơn vị lập hồ sơ, danh sách và dự toán kinh phí thực hiện chính sách đối với từng trường hợp; trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

III. THÀNH PHẦN HỒ SƠ VÀ THỜI HẠN GIẢI QUYẾT CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ

1. Thành phần hồ sơ đề nghị giải quyết chính sách, chế độ; gồm:

- Tờ trình của cơ quan, tổ chức, đơn vị *(phải thể hiện nội dung khái quát về quá trình xem xét, đề xuất giải quyết cho đối tượng nghỉ việc; đầy đủ thông tin về đối tượng như họ tên, chức vụ, chức danh, ngày tháng năm sinh, thời điểm nghỉ hưởng chế độ và các thông tin liên quan đến việc đề xuất chế độ, chính sách).*

- Danh sách và dự toán số tiền thực hiện chính sách đối với từng trường hợp.

- Bản sao Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền (nếu có).

- Biên bản họp của tập thể lãnh đạo cấp ủy, chính quyền xem xét, đề nghị cho đối tượng nghỉ việc *(nêu rõ thời gian, thành phần tham dự, nội dung cuộc họp phải phân tích rõ lý do đề nghị cho đối tượng nghỉ việc (về kết quả đánh giá trong 03 năm gần nhất; về nguyện vọng của đối tượng; việc rà soát chất lượng cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý và việc sắp xếp số lượng cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý (đối với đối tượng theo khoản 2 Mục II Văn bản này); việc xem xét, đề xuất giải quyết cho đối tượng nghỉ việc có tác động gì đến hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; ...); ý kiến phân tích của các thành viên tham gia dự họp; các vấn đề có liên quan khác; tỷ lệ % thống nhất đề xuất xem xét giải quyết cho đối tượng nghỉ việc; biên bản phải có đầy đủ chữ ký và đóng dấu theo quy định).*

- Hồ sơ, tài liệu liên quan đến kết quả đánh giá 03 năm gần nhất của đối tượng *(trừ đối tượng quy định tại khoản 2 Mục II Văn bản này).*

- Hồ sơ của cá nhân: (1) Đơn tự nguyện xin nghỉ việc, hưởng chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của cá nhân (nếu có); (2) Bản sao Bản ghi quá trình đóng Bảo hiểm xã hội/ Sổ Bảo hiểm xã hội; (3) Quyết định tuyển dụng/ Quyết định bổ nhiệm/ Hợp đồng lao động; (4) Quyết định nâng bậc lương gần nhất, các quyết định nâng các loại phụ cấp hiện hưởng.

2. Thời hạn giải quyết chính sách, chế độ:

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị lập 02 bộ hồ sơ kèm danh sách và dự toán kinh phí thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định 67/2025/NĐ-CP; trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy¹, Sở Nội vụ² để thẩm định đối tượng; qua Sở Tài chính để thẩm định kinh phí) định kỳ 04 lần/năm (03 tháng/01 lần), cụ thể:

- Đợt 1: Trước ngày 01 tháng 11 hàng năm đối với các trường hợp nghỉ trong quý I của năm sau liền kề (thời gian nghỉ từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 01 tháng 3).

¹ Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Khối Đảng, Đoàn thể.

² Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Khối Nhà nước.

- Đợt 2: Trước ngày 01 tháng 02 hàng năm đối với các trường hợp nghỉ trong quý II của năm sau liền kề (thời gian nghỉ từ ngày 01 tháng 4 đến ngày 01 tháng 6).

- Đợt 3: Trước ngày 01 tháng 05 hàng năm đối với các trường hợp nghỉ trong quý III của năm sau liền kề (thời gian nghỉ từ ngày 01 tháng 7 đến ngày 01 tháng 9).

- Đợt 4: Trước ngày 01 tháng 08 hàng năm đối với các trường hợp nghỉ trong quý IV của năm sau liền kề (thời gian nghỉ từ ngày 01 tháng 10 đến ngày 01 tháng 12).


Riêng đối với các trường hợp nghỉ việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP trong quý II năm 2025: Đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt trước ngày 22/3/2025 đối với các trường hợp nghỉ việc từ ngày 01/4/2025 (đối tượng quy định tại khoản 2 Mục II Văn bản này); trước ngày 15/4/2025 đối với các trường hợp nghỉ việc từ ngày 01/5/2025 đến ngày 01/6/2025.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tập thể cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Văn bản này.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn, thẩm định đối tượng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Khối Đảng, Đoàn thể; tham mưu Tỉnh ủy xem xét, phê duyệt.

3. Giao Sở Nội vụ hướng dẫn, thẩm định đối tượng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Khối Nhà nước; tham mưu Ủy ban nhân dân xem xét, phê duyệt.

4. Giao Sở Tài chính: Hướng dẫn, thẩm định dự toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ; hàng năm xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ để tổng hợp chung vào nhu cầu cải cách tiền lương trong dự toán ngân sách nhà nước của năm sau liền kề của địa phương./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Nội vụ (báo cáo);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Lưu: VT, NC1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**


Trần Hồng Thái